

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-3-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lô Thị Quý C, cư trú tại: Xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, cư trú tại: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2020, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lô Thị Quý C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Lạng Sơn vào ngày 04/11/2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại khối 2, phường Đ, thành phố L. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau và đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Trung Đ thường đi chơi điện tử qua đêm, vay nợ một khoản tiền lớn, gia đình đã phải giúp anh Nguyễn Trung

Đ trả hết nợ. Chị và hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh Nguyễn Trung Đ không thay đổi nên từ ngày 04/11/2016, chị và anh Nguyễn Trung Đ sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02/3/2021, bị đơn anh Nguyễn Trung Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, anh kết hôn với chị Lô Thị Quý C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nay xác định không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định nhưng bị đơn anh Nguyễn Trung Đ vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 03/3/2021, bị đơn anh Nguyễn Trung Đ có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt và anh giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trên. Ngày 24/3/2021, nguyên đơn chị Lô Thị Quý C cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến thay đổi về ý kiến, yêu cầu như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, cụ thể:

Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự như về thẩm quyền thụ lý; thông báo thụ lý; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; tư cách pháp lý của các đương sự; việc giao nộp, thu thập chứng cứ; thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng; thời hạn chuẩn bị xét xử; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; gửi hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát để u đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 26, 34, 39, 97, 174 đến 178, 195, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, căn cứ các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lô Thị Quý C được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: chị Lô Thị Quý C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự : Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Căn cứ đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đề ngày 03/3/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị Lô Thị Quý C đề ngày 24/3/2021. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L vào năm 2015, thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2015 quyền số 01/2015, đăng ký ngày 04/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cấp, do vậy xác định hôn nhân giữa chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, cả chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ đều thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên đã sống ly thân đến nay được khoảng 04 năm, không còn quan tâm đến nhau, nay chị Lô Thị Quý C xin ly hôn, anh Nguyễn Trung Đ cũng đồng ý ly hôn. Ngoài ra, tại biên bản xác minh lập ngày 23/02/2021 tại gia đình anh Nguyễn Trung Đ, được bà Linh Thị Hằng là mẹ đẻ anh Nguyễn Trung Đ cho biết: Chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ sau khi kết hôn về chung sống cùng nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng có cãi vã nhau, do chị Lô Thị Quý C hay giận dỗi vô cớ, còn anh Nguyễn Trung Đ chơi điện tử cá cược dẫn đến nợ nần, gia đình phải đi trả nợ thay; năm 2017, chị Lô Thị Quý C bỏ về bên nhà ngoại sinh sống, bà và anh Nguyễn Trung Đ cũng đã đến đón nhưng chị Lô Thị Quý C không về, nên chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ sống ly thân nhau từ đó đến nay; chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ chưa có con chung, không có tài sản chung và không vay mượn ai; nay, chị Lô Thị Quý C xin ly hôn, bà không có ý kiến gì. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Trung Đ không tham gia tố tụng và có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lô Thị Quý C yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị Quý C cho chị Lô Thị Quý C được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị Quý C và anh Nguyễn Trung Đ đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa , phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử xét nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lô Thị Quý C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm đề sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; khoản 1 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị Quý C, xử cho chị Lô Thị Quý C được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2015 quyển số 01/2015, đăng ký ngày 04/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cấp).*

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Lô Thị Quý C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lô Thị Quý C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0002608 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- UBND p. Đ, TP. L, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh